

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG NAM VIỆT**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG NAM VIỆT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NAM VIET TECHNOLOGY SCIENCE AND ENVIRONMENTAL JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108179024

**3. Ngày thành lập:** 12/03/2018

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 29, ngách 97/17/34, phố Đức Giang, Phường Đức Giang, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Mã ngành |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác<br>Chi tiết: - Khử độc các vùng đất và nước ngầm tại nơi bị ô nhiễm, ở vị trí hiện tại hoặc vị trí cũ, thông qua sử dụng các phương pháp cơ học, hoá học hoặc sinh học;<br>- Khử độc các nhà máy công nghiệp hoặc các khu công nghiệp, gồm cả nhà máy và khu hạt nhân;<br>- Khử độc và làm sạch nước bề mặt tại các nơi bị ô nhiễm do tai nạn, ví dụ như thông qua việc thu gom chất gây ô nhiễm hoặc thông qua sử dụng các chất hoá học;<br>- Làm sạch dầu loang và các chất gây ô nhiễm khác trên đất, trong nước bề mặt, ở đại dương và biển, gồm cả vùng bờ biển;<br>- Huỷ bỏ amiăng, sơn chì và các vật liệu độc khác;<br>- Hoạt động kiểm soát ô nhiễm chuyên dụng khác. | 3900     |
| 2.  | Cho thuê xe có động cơ<br>Chi tiết: Cho thuê ô tô; Cho thuê xe có động cơ khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 7710     |
| 3.  | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 4652     |
| 4.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 4649     |
| 5.  | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan<br>Chi tiết: Hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan khác, bao gồm tư vấn khảo sát, thiết kế, thẩm định, lập dự án đầu tư, giám sát chất lượng công trình, kiểm định, giám định, thí nghiệm, kiểm tra đánh giá chất lượng công trình.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 7110     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |             |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 6.  | Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật<br>Chi tiết: Dịch vụ chuyển giao công nghệ bao gồm: Môi giới chuyển giao công nghệ; Tư vấn chuyển giao công nghệ; Xúc tiến chuyển giao công nghệ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 7210        |
| 7.  | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 4651        |
| 8.  | Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép<br>Chi tiết: Bán buôn vải; bán buôn thảm, đệm, chăn, màn, rèm, ga trải giường, gối và hàng dệt khác; bán buôn hàng may mặc; bán buôn giày dép.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 4641        |
| 9.  | Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 4761        |
| 10. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4759        |
| 11. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4933        |
| 12. | Vận tải hành khách đường bộ khác<br>Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh; Vận tải hành khách đường bộ khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4932        |
| 13. | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: - Tư vấn về môi trường, bao gồm: Lập báo cáo giám sát môi trường định kỳ; Lập đề án bảo vệ môi trường đơn giản; Lập đề án bảo vệ môi trường chi tiết; Lập đề án biến đổi khí hậu (lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, công nghiệp, thủy sản, xây dựng, giao thông); Lập đề án ứng phó sự cố tràn dầu, rò rỉ hóa chất; Lập dự án chi trả phí dịch vụ tài nguyên rừng; Đánh giá hiện trạng sạt lở đất khu vực trung du miền núi; Đánh giá ảnh hưởng biến đổi khí hậu đến vùng ven biển (xâm thực, hoang mạc hóa); Lập dự án, đề án đa dạng sinh học cho ngành lâm nghiệp, nông nghiệp và thủy sản; Đánh giá đa dạng sinh học môi trường biển và núi đá vôi; Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường; Phòng ngừa sự cố môi trường; Ứng phó sự cố môi trường; Quan trắc môi trường - Hoạt động tư vấn khác trừ tư vấn kiến trúc, kỹ thuật và quản lý bao gồm: Tư vấn lập báo cáo xả thải vào nguồn nước; Tư vấn lập kế hoạch bảo vệ môi trường; Tư vấn lập đề án xin khai thác nước ngầm; Tư vấn lập sổ đăng ký chủ nguồn, chất thải nguy hại; | 7490(Chính) |

**6. Vốn điều lệ:** 2.800.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông      | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGUYỄN VĂN HẠNH  | Thôn Thiên Mã, Xã Cổ Đông, Thị Xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                | Cổ phần phổ thông | 89.600     | 896.000.000           | 32,000    | 111900860                                                                                   |         |
|     |                  |                                                                                      | Tổng số           | 89.600     | 896.000.000           | 32,000    |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                      |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 2   | HOÀNG THỊ OANH   | Thôn Đồng Hương, Xã Thạch Sơn, Huyện Thạch Thành, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam           | Cổ phần phổ thông | 98.000     | 980.000.000           | 35,000    | 038182004268                                                                                |         |
|     |                  |                                                                                      | Tổng số           | 98.000     | 980.000.000           | 35,000    |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                      |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 3   | ĐINH TRỌNG KHANG | Tổ 21, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                    | Cổ phần phổ thông | 92.400     | 924.000.000           | 33,000    | 037081000074                                                                                |         |
|     |                  |                                                                                      | Tổng số           | 92.400     | 924.000.000           | 33,000    |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                      |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: HOÀNG THỊ OANH

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 22/01/1982

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 038182004268

Ngày cấp: 11/11/2016

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đồng Hương, Xã Thạch Sơn, Huyện Thạch Thành, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Đồng Hương, Xã Thạch Sơn, Huyện Thạch Thành, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội